TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bế Kim Phong

Ông Đàm Văn Dần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Mã Văn L (tên gọi khác: Mã Hải L) Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992 tại huyện H, Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Hải L (đã chết) và bà Hà Thị T sinh năm 1968; trú tại xóm N , xã B, huyện H, Cao Bằng; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lương Văn H; sinh ngày 09/3/1983.

Nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vi Hải H; Sinh ngày 22/9/1984. (Vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: Tổ 7, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2018 Lương Văn H (Sinh năm 1983) và Mã Văn L (Sinh năm 1992) cùng đến chơi tại nhà của Triệu Mã Ngọc C (Sinh năm 2000) ở cùng xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng. Sau khi ngồi uống rượu, H mệt nên về nhà L ở gần đó để ngủ trước. Đến khoảng khoảng 13 giờ cùng ngày L quay về nhà thì thấy H đã ngủ say nên đã nảy sinh ý định lấy xe của H đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân. L sờ vào hai bên túi quần H đang mặc và lấy được chiếc chìa khóa xe máy H đang để trong túi quần bên trái rồi đi đến chỗ chiếc xe máy của H (biển kiểm soát 11F2 - 3592) đang dựng ở đường bê tông liên xóm, cách đó khoảng 50 mét và dùng chìa mở, khởi động xe rồi điều khiển xe máy đi xuống thành phố C để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến thành phố C, bị cáo L mang chiếc xe đến hiệu cầm đồ HL ở tổ 11 phường S, thành phố C và cầm cố được số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi lại đi đến khu vực đầu cầu S thuộc phường S, thành phố C gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để mua ma túy với người đó hết 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* đem về sử dụng, số tiền còn lại sau đó L cũng đã chi tiêu hết cho cá nhân.

Ngày 23/9/2018, Lương Văn H đến Công an huyện Hòa An trình báo sự việc, trên cơ sở Đơn trình báo của Lương Văn H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành các biện pháp xác minh, kết quả đến ngày 24/9/2018 đã thu giữ được chiếc xe máy Mã Văn L đã lấy trộm của Lương Văn H và đem đi cầm cố tại hiệu cầm đồ HL để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/9/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H có yêu cầu định giá tài sản số: 36 trưng cầu định giá đối với chiếc xe máy nói trên. Tại Kết luận định giá tài sản số: 30, ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An xác định: 01 xe máy nhãn hiệu SIRENA dán tem Dream II, màu nâu biển số 11F2- 3592 trị giá: 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra Công an huyện đã thực hiện các thủ tục và trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn H theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Mã Văn L thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và người liên quan.

Theo bản cáo trạng số 45/CT-VKSHA ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mã Văn L về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1

khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho bị hại tại biên bản ngày 31/10/2018 của Công an huyện Hòa An, Cao Bằng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét. Buộc bị cáo phải trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vi Hải H số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Xác nhận bị cáo L đã trả số tiền trên cho anh H.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được ngày 21/9/2018, lợi dụng việc anh Lương Văn H uống rượu say, có sơ hở trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lấy trộm chiếc xe máy SIRENA biển kiểm soát 11F2- 3592 của anh H mang đi cầm cố tại hiệu cầm đồ HL, ở tổ 11 phường S, thành phố C được 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* số tiền này sau đó đã sử dụng để mua ma túy và chi tiêu hết cho nhu cầu cá nhân. Chiếc xe máy này qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An có giá trị là 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).* Như vậy đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Mã Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trình độ nhận thức còn hạn chế; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Giá trị tài sản trộm cắp ít, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội và trật tự trị an tại địa phương, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương mà vẫn cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền.Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án này còn có anh Vi Hải H (sinh năm 1984) là người quản lý của hiệu cầm đồ HL, anh H là người trực tiếp làm thủ tục cho bị cáo cầm chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2-3592. Quá trình xác minh, khi làm thủ tục cầm cố tài sản, anh H không biết chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* do không thực hiện đúng quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai nhận đã gặp để mua ma túy, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ; việc mua bán không ai biết nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[6] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

- Bị hại anh H đã nhận được tài sản xe máy theo biên bản ngày 31/10/2018 của Công an huyện Hòa An, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Hải H và bị cáo đã bồi thường xong số tiền cầm đồ 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tại giấy thỏa thuận ngày 16/11/2018. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Xác nhận trong quá trình điều tra bị hại anh H đã nhận lại tài sản theo biên bản ngày 31/10/2018 của Công an huyện Hòa An là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn L (tên gọi khác: Mã Hải L) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử bị cáo Mã Văn L 6 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc bồi thường thiệt hại:

- Bị hại anh H đã nhận được tài sản xe máy theo biên bản ngày 31/10/2018 của Công an huyện Hòa An, anh H vắng tại phiên tòa và không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền cầm đồ 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* cho anh Vi Hải H tại giấy thỏa thuận ngày 16/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án

Bị cáo Mã Văn L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.